

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Kim Thị Sà Mết
- Ông Phạm Văn Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Giang Thị L, sinh ngày 17/10/2001.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh ngày 01/01/1984.

Nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Giang Thị L và anh Lê Văn H có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Giang Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương vào năm 2018. Đến năm 2020, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào 19/6/2020. Thời gian đầu, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, cuối năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thường

xuyên cãi nhau liên quan đến tiền bạc, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cả hai đã sống ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Lê Thùy D, sinh ngày 15/01/2019. Hiện nay cháu D đang sống cùng với chị. Ngoài ra, không còn người con nào khác. Khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi cháu D và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh H trình bày: Bị đơn anh Lê Văn H thống nhất với lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh không đồng ý ly hôn với chị L. Mặc dù vợ chồng có cãi nhau liên quan đến chuyện tiền bạc và đã sống ly thân từ tháng 02/2024 cho đến nay nhưng hiện nay anh vẫn còn tình cảm vợ chồng và muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị L. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L thì anh đồng ý giao con chung là cháu D cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Anh không có yêu cầu và ý kiến gì khác trong vụ án này.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án và quan điểm giải quyết vụ án:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H, cho chị L và anh H ly hôn; về con chung: Giao cháu Lê Thùy D, sinh ngày 15/01/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị L khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với bị đơn anh Lê Văn H, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh H hiện đang cư trú tại ấp Ấ, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 2019. Đến năm 2020, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/6/2020 nên hôn nhân của chị L và anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị L xác định, chị L và anh H thường xuyên cãi nhau và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên chị L và anh H đã ly thân từ tháng 11 năm 2023 đến nay. Anh H xác định, giữa anh và chị L thường phát sinh mâu thuẫn liên quan đến chuyện làm ăn kinh tế, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và cả hai đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2023 cho đến nay. Tuy nhiên, anh H không đồng ý ly hôn với chị L do còn tình cảm vợ chồng và muốn cùng chị L nuôi dạy con. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân được hình thành trên nguyên tắc tự nguyện, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía. Chị L và anh H xác định, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau và đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2023 cho đến nay. Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thực tế không thể hàn gắn, đời sống chung giữa chị L và anh H đã không thể tiếp tục duy trì và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị L và anh H xác định, có 01 con chung tên cháu Lê Thùy D, sinh ngày 15/01/2019. Hiện cháu D đang sống cùng chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu trực tiếp nuôi cháu D và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, hiện cháu Dương sống cùng chị L. Để ổn định chỗ ở, sinh hoạt và học tập của các cháu cũng như điều kiện nuôi dưỡng của chị L nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu D cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình.

[6] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Giang Thị L. Cho chị Giang Thị L được ly hôn với anh Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thùy D, sinh ngày 15/01/2019 cho chị Giang Thị L trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, hiện cháu D đang sống cùng với chị L.

Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Giang Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Giang Thị L và anh Lê Văn H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Giang Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình. Chị L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003790 ngày 25/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi nên chuyển thu án phí.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện P;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Khanh